TÒA ÁN ND HUYỆN VN	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
TỈNH THÁI NGUYÊN	**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 15/2022/QĐST-HNGĐ	

VN, ngày 22 tháng 4 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 26/2022/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 4 năm 2022 giữa:

Nguyên đơn: Anh Hoàng Quốc B, sinh năm 1982.

Địa chỉ: Xóm CB, xã LH, huyện VN, tỉnh Thái Nguyên.

Bị đơn: Chị Trần Thị H, sinh năm 1983.

Địa chỉ: Xóm ĐD, xã SC, thành phố TN, tỉnh Thái Nguyên.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễm, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 14 tháng 4 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 14 tháng 4 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Hoàng Quốc B và chị Trần Thị H.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ vợ chồng: Anh Hoàng Quốc B và chị Trần Thị H thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh Hoàng Quốc B và chị Trần Thị H thỏa thuận giao cho chị H có trách nhiệm chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục 02 con chung: cháu Hoàng Thùy D, sinh ngày 08/8/2006 và cháu Hoàng Yến N, sinh ngày 08/12/2011. Tạm hoãn đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung cho anh B do chị H không yêu cầu. Anh B có quyền đi lại thăm và chăm sóc con chung.

- Về tài sản chung: Các đương sự tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Anh Hoàng Quốc B tự nguyện chịu 150.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng. Hoàn trả anh B 150.000 đồng tiền tạm ứng án phí anh B đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện VN theo biên lai số 0004909 ngày 01 tháng 4 năm 2022.

(Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự)

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND 2 cấp tỉnh Thái Nguyên;
- Chi cục THADS huyện VN;
- Các đương sự;
- UBND xã SC, huyện PL;
- Lưu HS.

THẨM PHÁN

Hoàng Thị Hương